

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HSST  
Ngày: 26/04/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà: Vàng Thị Thu

- Ông: Nguyễn Khánh Yên.

- Thư ký phiên tòa, bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa ông: Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TL-ST-HS, ngày 30 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo.

- Pờ Phi H - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 28/01/1984; Tại: Xã B, huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Pờ A Đ (Đã chết) và con bà Ky Ca B (Đã chết); Vợ: Vàng Xạ B - Sinh năm 1988; con: Có 05 con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 26/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Ky Khừ L - Sinh năm 2000 - Địa chỉ: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Pờ Phi H: Bà Trần Thị Bích Ngọc - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 Pờ Phi H nhờ Ky Khừ L điều khiển xe máy đi xuống bản P, xã B, huyện N, tỉnh L để mua

Heroine về sử dụng, H không nói cho L biết mục đích mua ma túy, đến khoảng 16 giờ 00 phút khi đến khu vực đường rẽ lên bản P thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông, H bảo L dừng xe lại rồi H đi đến gần người đàn ông này và hỏi "Anh có Heroine bán không, bán cho tôi 150.000 đồng" người đàn ông này đáp "Có" đồng thời đưa từ trong người ra 02 (Hai) gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. H nhận gói Heroine cất vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người và đưa cho người đàn ông 150.000 đồng. Sau đó đi bộ ra chỗ dựng xe, H điều khiển xe máy chở L quay về nhà ở bản Đầu Nậm X. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đầu bản N, xã B, huyện M, tỉnh L thì gặp tổ công tác đội cảnh sát giao thông Công an huyện M đang làm nhiệm vụ yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, tổ công tác phát hiện H cất giấu 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người H, tổ công tác lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 18/GĐ-KTHS ngày 26/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu: Gói 01 = 0,51 gam; Gói 02 = 0,14 gam) thu giữ của Pờ Phi H có tổng khối lượng 0,65 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-MT ngày 30 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, truy tố Pờ Phi H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Phi H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Phi H từ: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Pờ Phi H.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) quy định tại điểm s khoản 1. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 05 (Năm) người con còn nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt

bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo; Kính mong Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng bảo đảm được tính răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, Pờ Phi H đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (Hai) gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,65 gam mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo Pờ Phi H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). Xét bị cáo Pờ Phi H là dân tộc thiểu số (La Hủ) sống ở bản Đầu Nậm Xả, xã Bum Tở, huyện M, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình đông con nhỏ (05 con) thuộc hộ nghèo của xã, do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Pờ Phi H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy. Nhưng bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, bản thân là người nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Pờ Phi H.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNT-VQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo Pờ Phi H là dân tộc thiểu số (La Hủ) sống ở bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán Heroine cho Pờ Phi H, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, việc mua bán chỉ có H và người đàn ông này biết với nhau. Do đó không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ đối tượng bán Heroine. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11]. Đối với Ky Khừ L là người được H nhờ đưa đi tìm mua Heroine về sử dụng, nhưng H không nói cho Ly biết mục đích mua ma túy và L không biết H cất giấu ma túy. Do đó không đủ căn cứ để xác định L đồng phạm với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo: Pờ Phi H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Phi H: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 17/12/2020 đến ngày 26/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Pờ Phi H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Pờ Phi H.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện M.Tè;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải